TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Phạm Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2020/TLST-DS ngày 29/12/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXX-DS ngày 01/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-DS ngày 28/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**; Trụ sở chính: 130 Phan Đăng L, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật có ông Võ Minh T; Chức vụ: Chủ tịch H. Đại diện theo ủy quyền có bà Trần Thị Ngọc H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đà Nẵng – PGD Ngũ Hành Sơn (theo Quyết định số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24/01/2019 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đ, Quyết định số 177/QĐ-DAB-PC ngày 16/3/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, Quyết định số 170/QĐ-DAB.ĐNg ngày 23/11/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đà Nẵng); Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Thùy L,** sinh năm 1970; Địa chỉ: K211/3 Đống Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Trần Thị Ngọc H trình bày:**

Bà Trần Thị Thùy L có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ký ngày 11/8/2015 và Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ đã được bà L ký nhận nợ đợt vay số 012381701T15007 ngày 14/8/2015, cụ thể như sau**:** Số tiền vay 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); Lãi suất trong hạn 8%/năm, lãi suất tính theo dự nợ ban đầu; Thời hạn vay 24 tháng; Mục đích vay: Cho vay tiêu dùng; Không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình vay, từ ngày 14/8/2015 đến ngày 29/10/2019, Bà Trần Thị Thùy L chỉ trả được tổng số tiền 25.700.000đ (Hai mươi lăm triệu bảy trăm ngàn đồng); Trong đó: Nợ gốc 21.476.000 đồng, lãi trong hạn 4.224.000 đồng.

Trong quá trình vay vốn, Bà Trần Thị Thùy L đã không thực hiện đúng cam kết thanh toán nợ và lãi vay đúng hạn cho Ngân hàng TMCP Đ.

Mặc dù Ngân hàng TMCP Đ đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện cho thanh toán nợ vay nhưng Bà Trần Thị Thùy L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Nay căn cứ vào nội dung thỏa thuận giữa bà L và Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Đ kính đề nghị Toà án xem xét và phán quyết buộc: Bà Trần Thị Thùy L phải trả toàn bộ vốn và lãi vay cho Ngân hàng TMCP Đ tạm tính đến ngày 26/5/2021 với tổng số tiền là: 14.179.473đ (Mười bốn triệu một trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc 8.524.000 đồng, nợ lãi 576.000 đồng và lãi quá hạn 5.079.473 đồng. Và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/05/2021 đến ngày Bà Trần Thị Thùy L thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định của Ngân hàng. Ngoài ra, Bà Trần Thị Thùy L phải chịu mọi chi phí phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là Bà Trần Thị Thùy L đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 11/8/2015, bà Trần Thị Thùy L ký kết Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCP Đ và đến ngày 14/8/2015 được Ngân hàng đồng ý cho vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay: vay tiêu dùng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất vay 8%/ năm lãi suất tính theo dư nợ ban đầu. Ngân hàng đồng ý cho bà L vay, Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ đã được bà L ký nhận nợ đợt vay số 012381701T15007 ngày 14/8/2015.

Trong quá trình vay, từ ngày 14/8/2015 đến ngày 29/10/2019, Bà Trần Thị Thùy L chỉ trả được tổng số tiền 25.700.000đ (Hai mươi lăm triệu bảy trăm ngàn đồng); Trong đó: Nợ gốc 21.476.000 đồng, lãi trong hạn 4.224.000 đồng.

Từ ngày 14/3/2017, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Trần Thị Thùy L trả một lần toàn bộ số nợ là 14.179.473đ (Mười bốn triệu một trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc 8.524.000 đồng, nợ lãi 576.000 đồng và lãi quá hạn 5.079.473 đồng tính đến ngày 26/5/2021 và lãi phát sinh từ ngày 27/5/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ thì thấy: "Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ" ngày 11/8/2015 và "Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ" đã được bà L ký nhận nợ đợt vay số 012381701T15007 ngày 14/8/2015 thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận về việc Ngân hàng TMCP Đ cho Bà Trần Thị Thùy L vay số tiền 30.000.000 đồng. Đây là Hợp đồng tín dụng, có nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên khi bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền khởi kiện.

[4] Bà Trần Thị Thùy L tuy không đến Tòa án nhưng tại Biên bản làm việc ngày 02/7/2020 của Ngân hàng đối với bà L thì bà L cũng xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền 13.600.000đ (Mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng), trong đó: nợ gốc là 8.524.000 đồng, nợ lãi là 576.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.500.000 đồng tính đến ngày 02/7/2020 và cam kết trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng bà L vẫn không thực hiện. Việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần lãi như trên là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần buộc bà L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với số tiền còn nợ như trên cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 471, khoản 1, khoản 5 Điều 474, 476 Bộ luật dân sự 2005 và các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – Bà Trần Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: **14.179.473** đồng x 5% ~ 708.974 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 180, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 305, 401, 405, 471 và khoản 1, khoản 5 Điều 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP Đ đối với bà Trần Thị Thùy L.

Buộc bà Trần Thị Thùy L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền là 14.179.473đ (Mười bốn triệu một trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc 8.524.000 đồng, nợ lãi 576.000 đồng và lãi quá hạn 5.079.473 đồng tính đến ngày 26/5/2021.

Kể từ ngày 27/5/2021, nếu bà Trần Thị Thùy L không thực hiện nghĩa vụ của mình thì số tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến ngày thanh toán hết mọi khoản nợ với mức lãi suất theo "Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ" ngày 11/8/2015 của Bà Trần Thị Thùy L ký với Ngân hàng TMCP Đ.

2. Án phí và chi phí tố tụng khác:

Án phí Dân sự sơ thẩm: 708.974đ (Bảy trăm lẻ tám ngàn chín trăm bảy mươi bốn đồng), bà Trần Thị Thùy L phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 341.250đ (Ba trăm bốn mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0005202 ngày 24/1/2020.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ngọc Hà